

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 6633/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02

SỞ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
tháng 12, năm 2015
CÔNG VĂN BẢN
Số: 6633/QĐ
Ngày: 15/12/2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị GS(A), tỷ lệ 1/5000
Địa điểm: Tại các huyện Thanh Trì, Thường Tín - Thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về Quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013;

Căn cứ Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 6538/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu đô thị GS(A), tỷ lệ 1/5000;

Căn cứ Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Thành

phổ ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 5605/TTr-QHKT ngày 30/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị GS(A), tỷ lệ 1/5000 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu đô thị GS(A), tỷ lệ 1/5000.

2. Vị trí ranh giới, quy mô:

2.1. Vị trí ranh giới:

Quy hoạch phân khu đô thị GS(A) thuộc địa giới hành chính các xã: Tứ Hiệp, Ngũ Hiệp, Liên Ninh, Đông Mỹ, Vạn Phúc - huyện Thanh Trì và các xã: Ninh Sở, Duyên Thái, Văn Bình - huyện Thường Tín.

Ranh giới:

- Phía Đông và phía Bắc giáp ranh giới Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000 (đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở);

- Phía Tây giáp ranh giới Quy hoạch phân khu đô thị S5, tỷ lệ 1/5000;

- Phía Nam giáp đường Vành đai 4.

2.2. Quy mô:

- Diện tích nghiên cứu khoảng: 1.221,16 Ha.

- Dân số tối đa đến năm 2050 khoảng: 35.900 Người.

3. Tính chất, chức năng chính:

Khu vực nghiên cứu là “khu vực Nêm xanh” kết nối không gian xanh, mặt nước, thiết lập vùng chuyển tiếp về không gian với không gian mở về phía sông Hồng, cung cấp không gian mở công cộng, tiện ích giao thông với khu vực xung quanh, ưu tiên cho các dự án phát triển nông nghiệp sinh thái, năng suất và chất lượng cao đảm bảo gắn kết ổn định nông nghiệp - nông thôn. Bao gồm các chức năng chính:

- Không gian xanh (công viên, mặt nước, cây xanh, nông nghiệp sinh thái,...).

- Khu dân cư hiện có và các tiện ích công cộng nhằm cải thiện môi trường sống.

- Các công trình chức năng đô thị và nông thôn khác.

4. Nội dung quy hoạch phân khu:

4.1. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:

- Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cơ bản, như sau:

Đất đơn vị ở: >50 m² đất/người

Trong đó:

+ Đất công cộng đơn vị ở: 1-1,5 m² đất/người

- + Đất cây xanh đơn vị ở: $\geq 2,0$ m² đất/người
- + Đất trường tiểu học, THCS, mầm non: $\geq 2,7$ m² đất/người
- + Đất ở: 30-70 m² đất/người

- Các chỉ tiêu về hạ tầng đô thị đảm bảo phù hợp định hướng của đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được duyệt; tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế và quy hoạch chuyên ngành.

4.2. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

Phân khu đô thị GS(A) được chia thành 03 ô quy hoạch và đường giao thông để kiểm soát phát triển. Cụ thể như sau:

- Ô Quy hoạch GS(A)1: Có tổng diện tích đất khoảng 326,67 ha; dân số khoảng 15.138 người, với 01 đơn vị ở.

- Ô Quy hoạch GS(A)2: Có tổng diện tích đất khoảng 197,66 ha; dân số khoảng 9.747 người, với 01 đơn vị ở.

- Ô Quy hoạch GS(A)3: Có tổng diện tích đất khoảng 677,37 ha; dân số khoảng 11.015 người, với 01 đơn vị ở.

TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Dân số (người)	35.900 (đến năm 2050)	
	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất dân dụng	577,63	47,30
1	Đất cây xanh đô thị	31,58	2,59
2	Công cộng đô thị	2,75	0,23
3	Đường cấp đô thị	8,21	0,67
4	Đường cấp khu vực	83,96	6,88
5	Đất trường THPT	3,71	0,30
6	Đất đơn vị ở	447,42	36,64
B	Các loại đất khác trong phạm vi dân dụng	20,68	1,69
1	Đất cơ quan, trường đào tạo ...	6,95	0,57
2	Đất di tích, tôn giáo tín ngưỡng	17,21	1,41
C	Đất xây dựng ngoài phạm vi dân dụng	619,37	50,72
1	Đất an ninh, quốc phòng	6,44	0,53

2	Đất hạ tầng kỹ thuật	8,11	0,66
3	Đất cây xanh cách ly	7,53	0,62
4	Đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản (Bao gồm cả cây xanh cách ly tuyến điện)	507,49	41,56
5	Mặt nước (sông, hồ điều hòa, kênh, mương...)	89,80	7,35
TỔNG CỘNG:		1.221,16	100

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐƠN VỊ Ở

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công cộng đơn vị ở	13,81	3,80	1,13
2	Đất cây xanh	34,31	9,60	2,81
3	Đất trường THCS	5,90	29,88	0,48
4	Đất trường tiểu học	6,12	26,20	0,50
5	Đất trường mầm non	5,91	32,90	0,48
6	Đất dân cư hiện có	247,81	69,00	20,29
7	Đất dành cho địa phương (phục vụ tái định cư cho người dân trong Hành lang thoát lũ sông Hồng)	13,68		1,12
8	Đất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề	33,72		2,76
9	Đất dành cho địa phương phục vụ mục đích khác	34,14		2,80
10	Đất đường	41,65		3,41
11	Đất bãi đỗ xe	10,37	2,90	0,85
ĐƠN VỊ Ở:		447,42		36,64

*** Ghi chú: Một số nội dung và lưu ý trong Quy hoạch sử dụng đất:**

- Ranh giới các ô đất trong Quy hoạch phân khu đô thị GS(A) được xác định trên cơ sở bản đồ đo đạc hiện trạng tỷ lệ 1/5000, độ chính xác có hạn chế nhất định; Vị trí các lô đất chức năng được xác định trên bản vẽ làm cơ sở nghiên cứu quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng, ranh giới, quy mô và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cụ thể sẽ được xác định chính xác trong giai đoạn lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và dự án đầu tư xây dựng, trên cơ sở tuân thủ các khống chế và quy định tại đồ án quy hoạch phân khu đô thị; đảm bảo phù hợp Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các

quy định hiện hành được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Khi triển khai các quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư ở các bước tiếp theo cần xem xét cụ thể các nội dung về nguồn gốc, ranh giới, hiện trạng sử dụng đất... để giải quyết, đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc, yếu tố khống chế trong đồ án Quy hoạch phân khu và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của từng ô quy hoạch là chỉ tiêu chung của đơn vị ở nhằm kiểm soát phát triển cho từng khu vực. Trong quá trình lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các dự án đầu tư xây dựng, ranh giới, quy mô diện tích, dân số, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của từng ô đất sẽ được xác định cụ thể trên cơ sở đảm bảo chỉ tiêu chung của cả ô quy hoạch theo Quy hoạch phân khu và đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành, các quy định của pháp luật hiện hành và phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Đối với các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đã triển khai xây dựng, phù hợp với Quy hoạch phân khu thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được duyệt. Các dự án đầu tư chưa triển khai xây dựng cần xem xét kiểm tra, rà soát cụ thể để điều chỉnh cho phù hợp với Quy hoạch phân khu được duyệt.

- Đối với các nghĩa trang, nghĩa địa và mộ hiện có không phù hợp quy hoạch, được di dời quy tập mộ đến khu vực nghĩa trang tập trung của Thành phố. Trước mắt, quy tập vào nghĩa trang tập trung cấp huyện; khuyến khích cải tạo nghĩa trang nhỏ lẻ thành công viên nghĩa trang. Đối với các mộ lẻ, rải rác, xen lẫn trong đất nông nghiệp tiến hành di dời theo quy hoạch. Vị trí, quy mô cụ thể sẽ được xác định ở giai đoạn lập quy hoạch chi tiết.

- Đối với các tuyến đường quy hoạch (từ đường phân khu vực trở xuống), sẽ được xác định cụ thể ở giai đoạn quy hoạch chi tiết, lập dự án phù hợp với điều kiện hiện trạng.

- Một số vị trí, ranh giới, chức năng và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc các lô đất được xác định trong các ô quy hoạch sẽ được nghiên cứu tiếp tục trong quá trình lập quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư xây dựng (về nguồn gốc sử dụng đất, quá trình triển khai, tính pháp lý, tình hình xã hội, hiện trạng, thực tế quản lý phát sinh...) với yêu cầu tuân thủ các khống chế và quy định tại đồ án Quy hoạch phân khu, phù hợp Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định hiện hành được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Đối với các khu dân cư hiện có (chủ yếu là các thôn xóm nhỏ lẻ, rải rác tương đương với từng nhóm ở độc lập) khoanh vùng kiểm soát phát triển, có thể kết hợp nhiều cụm dân cư để tính toán dành đủ quỹ đất xây dựng công trình hạ tầng xã hội (trụ sở hành chính, y tế, giáo dục, văn hoá, chợ, nhà ở di dân, giãn dân...) theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn. Triển khai tổ chức lập quy hoạch chi tiết các khu vực đất hạ tầng xã hội dành cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài.

- Đối với đất tiêu thụ công nghiệp hiện có không phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch phân khu: Từng bước di dời đến khu vực tập trung theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Quỹ đất sau khi di dời được thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Đối với đất an ninh, quốc phòng sẽ được thực hiện theo dự án riêng do cơ quan

có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với đất công trình di tích, tôn giáo, danh lam thắng cảnh đã hoặc chưa được xếp hạng, quy mô diện tích và hành lang bảo vệ sẽ được xác định chính xác ở tỷ lệ 1/500 trên cơ sở quyết định hoặc ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước liên quan. Việc lập dự án, cải tạo, xây dựng phải tuân thủ theo luật định và được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Trong ranh giới nghiên cứu hiện có các tuyến cống, mương phục vụ tưới, tiêu thoát nước chung cho khu vực, khi lập quy hoạch chi tiết hoặc nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng cần đảm bảo hoạt động bình thường của hệ thống tưới, tiêu này.

4.3. Tổ chức không gian kiến trúc, thiết kế đô thị:

4.3.1. Bộ cục không gian kiến trúc, cảnh quan:

- Phát triển không gian đô thị dựa vào cảnh quan thiên nhiên hiện có, bao gồm hệ thống mặt nước, sông, hồ hiện có, tạo sự kết nối không gian xanh với khu vực Nêm xanh.

- Tổ chức không gian đô thị được xác lập chủ yếu là không gian cây xanh, mặt nước các công trình thấp tầng và các không gian mở:

- Tổ chức kết nối không gian xanh với các công viên đô thị trong các phân khu lân cận thành hệ thống, hình thành các công viên chức năng đa dạng gắn với văn hóa, truyền thống và nhu cầu của đô thị.

- Cấu trúc không gian khu vực đô thị được tổ chức trên cơ sở các khu dân cư, làng xóm các khu chức năng đô thị hiện có. Phát triển mới (hạn chế) một số khu chức năng để hoàn thiện đô thị với nguyên tắc khai thác tối đa quỹ đất trống dành cho phát triển cây xanh tập trung.

- Không gian trong các đơn vị ở được tổ chức theo cấu trúc sinh thái, gắn gũi với thiên nhiên, thân thiện với môi trường. Tổ chức hệ thống mặt nước, cây xanh đơn vị ở, nhóm ở, đường giao thông nội bộ và các tiện ích khác thành một thể thống nhất hài hòa và gắn kết với không gian xanh đô thị.

- Đối với các công trình làng xóm cũ cải tạo theo hướng tăng cường hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cây xanh, hạ tầng xã hội, giữ được cấu trúc làng xóm cũ: mật độ xây dựng thấp, nhiều sân vườn, hình thức công trình kiến trúc truyền thống.

- Đối với các khu chức năng khác, tổ chức không gian thấp tầng, tăng cường hệ thống sân vườn, cây xanh đảm bảo, hài hòa với cảnh quan xung quanh.

*** Quy định về kiểm soát tầng cao và mật độ xây dựng:**

- Số liệu khống chế tại Bảng tổng hợp và Bảng thống kê quy hoạch sử dụng đất theo các ô quy hoạch được áp dụng để xem xét đối với các khu vực dự án đã đầu tư xây dựng công trình (hiện có). Quy định về kiểm soát tầng cao và mật độ xây dựng đối với các khu vực quy hoạch, dự án đầu tư (mới) thuộc Nêm xanh, như sau:

- Đối với các khu công viên, cây xanh: MĐXD tối đa 5%, tầng cao 01 tầng.

- Đối với các khu chức năng khác như cơ quan, công cộng,...: MĐXD tối đa 30%, tầng cao 1-3 tầng.

- Việc áp dụng các chỉ tiêu, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn,... áp dụng đối với các khu chức năng nông nghiệp sinh thái chất lượng cao: Phải được cơ quan có thẩm quyền

xem xét, hướng dẫn, thỏa thuận, đảm bảo các yêu cầu quản lý nhà nước.

4.3.2. Các khu vực trọng tâm bố trí công viên cây xanh cấp thành phố và khu vực:

- Khu công viên TDTT thuộc ô quy hoạch GS(A)1 tại xã Ngũ Hiệp, xã Đông Mỹ, nằm giữa khu vực dân cư của 2 xã tạo thành mảng xanh kết nối chạy dọc theo tuyến đường liên kết với khu vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Các công trình thể dục thể thao và sân thể thao cơ bản được bố trí trong khu vực công viên cây xanh với tỷ lệ thích hợp đảm bảo phục vụ nhu cầu nâng cao sức khỏe thể chất cho người dân.

4.3.3. Các khu vực điểm nhấn, điểm nhìn quan trọng và dọc các tuyến giao thông:

a) Các tuyến giao thông quan trọng:

Ngoài các tuyến đường chính đô thị cắt qua khu vực nghiên cứu, các tuyến quan trọng nhất trong Nêm xanh GS(A) là tuyến xanh được hình thành từ mạng lưới dòng chảy tự nhiên từ Tây sang Đông, là tuyến xương sống kết nối hệ thống công viên, hồ điều hòa trong khu vực. Ngoài ra các tuyến, trục không gian quan trọng khác gắn với các dải cây xanh, đường giao thông, đường đi bộ có vai trò xâu chuỗi kết nối các khu vực với nhau như tuyến cầu vượt nối từ Phân khu đô thị S5 qua đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, đường 25m chạy quanh khu vực sản xuất nông nghiệp chất lượng cao liên kết với các tuyến đường liên xã và dẫn tới các tuyến giao thông đối ngoại.

b) Các điểm nhấn, điểm nhìn quan trọng:

- Trên tuyến đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ về trung tâm Thành phố và ngược lại.

- Trên tuyến đường đê sông Hồng.

- Đường Vành đai 4, đường Vành đai 3,5.

- Khu nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao.

c) Các tiêu chí lựa chọn công trình:

- Có vị trí tiếp giáp các trục giao thông chính đô thị, có cảnh quan tự nhiên đẹp và có điểm nhìn - hướng nhìn quan trọng;

- Có đủ quỹ đất xây dựng, thuận lợi cho khai thác;

- Tuân thủ Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam.

d) Định hướng đối với các công trình kiến trúc điểm nhấn:

- Tượng đài hoặc nhóm tượng đài;

- Công trình kiến trúc - nghệ thuật tiêu biểu của Thành phố;

- Công trình công cộng có quy mô cấp đô thị và khu vực;

- Công trình phục vụ hoạt động du lịch, triển lãm, bảo tồn - bảo tàng;

- Đảm bảo đồng bộ và hiệu quả về thị giác đối với các công trình/cụm công trình là điểm nhấn, có điểm nhìn quan trọng và dọc các tuyến đường.

4.3.4. Tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan trong các đơn vị ở:

- Trong các nhóm nhà tổ chức liên hoàn hệ thống đường vào nhà, cây xanh, sân, vườn hoa, làm nơi sinh hoạt và giải trí phục vụ cộng đồng kết hợp công trình hạ tầng

kỹ thuật, tạo cảnh quan môi trường cho khu nhà ở phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân, tuân thủ Quy chuẩn xây dựng và Tiêu chuẩn thiết kế.

- Tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan trong khu vực làng xóm, khu dân cư hiện có: Được khoanh vùng để cải tạo, tăng cường hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đảm bảo đồng bộ, mở rộng các tuyến đường nội bộ chính và đường vào nhà tối thiểu để khớp nối với các khu chức năng xung quanh nhằm đáp ứng các yêu cầu về: vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy theo Quy chuẩn xây dựng, đảm bảo nguyên tắc: không tăng mật độ xây dựng và chia nhỏ ô đất; công trình xây dựng 3 tầng, sử dụng giải pháp kiến trúc hiện đại kết hợp với các giá trị kiến trúc truyền thống; nhà ở xây dựng mới hoặc cải tạo trong khu vực làng xóm hiện có quy định mật độ xây dựng, khoảng lùi công trình theo Quy chuẩn xây dựng và Tiêu chuẩn thiết kế; không san lấp các ao, hồ hiện có vai trò tiêu, thoát nước trong các khu dân cư làng xóm.

- Các khu vực đất hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ nhu cầu của địa phương (công cộng đơn vị ở, trường học, nhà trẻ, di dân giải phóng mặt bằng, giãn dân) nhỏ lẻ xen kẹt trong và xung quanh các khu dân cư hiện có: Chính quyền địa phương (cấp huyện, cấp xã) tổ chức lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mở rộng khu vực xung quanh, cân đối nhu cầu sử dụng đất hàng năm để quản lý và giải quyết các vấn đề ổn định đời sống người dân trong quá trình đô thị hóa với tầm nhìn dài hạn; có biện pháp khoanh vùng quản lý chống lấn chiếm; Ưu tiên lập dự án đầu tư để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhu cầu còn thiếu tại địa phương, giải quyết quỹ đất chuyển đổi lao động việc làm cho người dân và phần còn lại được đầu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

- Chính quyền địa phương (cấp huyện, cấp xã) sớm triển khai lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết đối với các khu dân cư nông thôn, làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo đúng Quy hoạch phân khu đô thị được duyệt; nghiên cứu, đề xuất các chính sách đào tạo nghề nhằm thích ứng với quá trình đô thị hóa và từng bước chuyển đổi phương thức sản xuất, tham gia vào các hoạt động dịch vụ, phát triển du lịch, phát triển các loại hình cây xanh đô thị theo công nghệ mới.

4.4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

4.4.1. Giao thông:

a) Đường cao tốc đô thị:

- Tuyến đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ: dọc theo phía Tây khu quy hoạch là tuyến giao thông đối ngoại quan trọng. Quy mô 6 làn xe chính, dải dừng xe khẩn-cấp, dải phân cách trung tâm, dải an toàn và hai đường gom hai bên. Được thực hiện theo dự án riêng.

- Tuyến đường cao tốc Vành đai IV: Xây dựng mới ở phía Nam khu quy hoạch với tính chất đường vành đai kết nối các tuyến quốc lộ và cao tốc hướng tâm của Thủ đô. Quy mô 8 làn xe cao tốc, có tổ chức đường gom hai bên. Dọc tuyến đường Vành đai IV có tổ chức phần đường dành cho đường sắt nội đô.

b) Đường chính đô thị:

Đường Vành đai 3,5: Chạy ngang qua khu vực nghiên cứu hướng Đông - Tây, mặt cắt ngang điển hình rộng 80m, quy mô 6 làn xe chính, tổ chức đường gom hai bên.

c) Đường cấp khu vực:

- Đường chính khu vực:

+ Xây dựng tuyến đường đê sông Hồng, mặt cắt ngang rộng 25m, gồm đường trên đê và đường dưới chân đê, trong đó đường trên đê rộng 13,5m gồm lòng đường rộng 11,5m, lề mỗi bên rộng 1m; đường dưới chân đê rộng từ 9,5m đến 11,5m (đối với đoạn đi qua khu vực đông dân cư, bề rộng mặt cắt ngang đường có thể thu hẹp cục bộ, đảm bảo lòng đường tối thiểu 7m).

+ Xây dựng tuyến đường trục kết nối với Phân khu đô thị S5, mặt cắt ngang rộng 42m, trong đó cầu vượt qua đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ rộng 22m, tổ chức 2 làn đường gom hai bên.

- Xây dựng các tuyến đường khu vực gồm:

+ Tuyến đường có mặt cắt ngang điển hình rộng 25m (4 làn xe), gồm lòng đường rộng 15m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

+ Tuyến đường có mặt cắt ngang điển hình rộng từ 13,5m -17,5m (2 làn xe), gồm lòng đường rộng 7m-7,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m-5m.

d) Các tuyến đường cấp nội bộ:

- Các tuyến đường cấp nội bộ trong đồ án này chỉ mang tính gợi ý đi qua khu vực dân cư làng xóm hiện có, làm cơ sở cho các giai đoạn thiết kế tiếp theo.

- Các tuyến đường khu vực chủ yếu đầu nối vào các tuyến đường cấp khu vực, đường gom các đường cấp đô thị. Các nút giao giữa các tuyến đường phân khu vực với các tuyến đường cấp đô thị chỉ tổ chức giao thông rẽ phải. Giải pháp cụ thể được xác định trong giai đoạn thiết kế tiếp theo.

- Các tuyến đường phân khu vực nằm trong đất đơn vị ở, sẽ tiếp tục được bổ sung tại các quy hoạch chi tiết.

e) Các nút giao thông:

- Nút giao khác cốt:

+ Nút giao đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường trục chính đô thị (tại khu vực xã Tứ Hiệp).

+ Nút giao đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 4.

+ Cầu vượt qua đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ (kết nối với Phân khu đô thị S5 tạo thành một trục trung tâm, kéo dài trục trung tâm ga Ngọc Hồi).

- Nút giao bằng: Các nút giao bằng xác định theo nguyên tắc giao giữa các tuyến đường cấp liên khu vực; giữa các tuyến đường cấp liên khu vực với các tuyến đường cấp thấp hơn.

f) Giao thông tĩnh:

- Các công trình xây dựng mới, công trình công cộng: tự cân đối nhu cầu đỗ xe trong khuôn viên các công trình.

- Khu vực dân cư làng xóm, vắng lai: Đỗ xe tại các bãi đỗ xe tập trung lân cận.

- Khuyến khích xây dựng gara nhiều tầng đáp ứng nhu cầu đỗ xe của khu vực. Xây dựng các gara, bãi đỗ nhiều tầng để nâng cao sức chứa và tiết kiệm đất đai.

- Bãi đỗ xe công cộng bố trí trong đất xây xanh: quy mô, hình thức các bãi đỗ xe

sẽ được xác định cụ thể trong các quy hoạch chi tiết, trên cơ sở nhu cầu thực tế, không vượt quá 20% tổng diện tích khu đất; có thể xây dựng gara nhiều tầng.

g) Các chỉ tiêu đạt được:

- Tổng diện tích đất giao thông: 102,54 (Ha)

Trong đó:

+ Đường giao thông cấp đô thị: 8,21 ha – 0,68%

+ Đường cấp khu vực: 83,96 ha – 6,87%

+ Đất bãi đỗ xe: 10,37 ha – 0,85%

- Chỉ tiêu đất giao thông: 25,67 (m²/người)

- Tỷ lệ đất giao thông: 8,4 %

4.4.2. San nền - Thoát nước mưa:

a) San nền:

- Cao độ san nền của khu vực dân cư cũ được tồn tại cơ bản giữ nguyên, những khu vực đã xây dựng trước đây và những khu vực đã có dự án thực hiện theo dự án được duyệt.

- Đối với các khu vực xây mới, cao độ san nền căn cứ cao độ đường xung quanh ô đất để xác định.

- Hướng thoát nước chính: nước mưa được thu gom theo các tuyến cống, kênh thu nước dẫn về hồ điều hòa Trạm bơm Đông Mỹ, cao độ mực nước H_{mn}=4,1m.

- Cao độ tìm đường được xác định trên cơ sở cao độ mực nước khống chế và hệ thống cống thoát nước mưa chính.

b) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Cơ chế hoạt động: Khu vực lập quy hoạch nằm trong lưu vực tiêu nước của Trạm bơm tiêu Đông Mỹ, công suất khoảng 35m³/s (Trạm bơm Vạn Phúc công suất khoảng 6,3m³/s sẽ được nghiên cứu, thực hiện theo dự án riêng), hệ thống thoát nước vận hành theo cơ chế vận hành của trạm bơm:

+ Khi mực nước tại vị trí đập ngăn nước trên sông Tô Lịch < 3,5m (giáp chùa Phúc Am), hệ thống thoát nước tự chảy ra sông Tô Lịch và thoát ra sông Nhuệ.

+ Khi mực nước tại vị trí đập nêu trên ≥ 3,5m, hệ thống thoát nước trong khu vực được thoát cưỡng bức ra sông Hồng qua Trạm bơm Đông Mỹ.

- Xây dựng các hồ điều hòa thuộc hệ thống tiêu của Trạm bơm Đông Mỹ nằm trong Phân khu đô thị GS(A) (hồ Đông Mỹ, hồ Vệt và hồ Đông Trạch), tổng diện tích khoảng 60 ha.

- Xây dựng hệ thống kênh dẫn của Trạm bơm tiêu nằm trong khu quy hoạch bao gồm: kênh Đồng Trì - Đông Mỹ, diện tích khoảng 7,8 ha; sông Om, diện tích khoảng 6,4 ha; kênh nối Om với kênh Đồng Trì - Đông Mỹ, diện tích khoảng 1,2 ha.

Các công trình thoát nước cho các khu vực bên ngoài có đi qua khu quy hoạch (hệ thống kênh-dẫn, hồ điều hòa thuộc Trạm bơm tiêu Đông Mỹ, kênh tưới từ Trạm bơm tưới Hồng Vân...) được duy trì và thực hiện theo dự án đầu tư riêng.

- Mạng lưới đường cống và các công trình kỹ thuật khác:

+ Xây dựng mạng lưới cống thoát nước trong khu quy hoạch là mạng hỗn hợp: thoát nước riêng hoàn toàn tại khu vực xây mới; thoát nước chung tại khu vực dân cư hiện có. Xây dựng công trình tách nước tại điểm cuối của hệ thống cống chung.

+ Xây dựng mạng lưới cống thoát nước dọc các tuyến đường quy hoạch, kích thước D800mm÷D1750mm và BxH=2mx1,75m÷2,5mx2,5m.

+ Đối với khu vực dân cư làng xóm: cải tạo và xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước hiện có kết hợp xây dựng các tuyến cống (rãnh) thoát nước chính đầu nối với hệ thống thoát nước của khu vực. Cụ thể sẽ được xác định trong các quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng công trình.

4.4.3. Cấp nước:

a) Nguồn nước:

- Nguồn cấp cho khu quy hoạch từ Nhà máy nước mặt sông Đuống thông qua tuyến ống truyền dẫn $\Phi 400\text{mm}$ dọc phía Tây tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ.

- Cải tạo các Trạm cấp nước hiện có như: Tương Chúc, Thọ Am, Xóm Mới, Đông Mỹ, đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt để bổ sung nguồn nước cấp cho khu vực.

- Cải tạo Trạm cấp nước Đông Mỹ thành Trạm bơm tăng áp với công suất $6500\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm phục vụ cấp nước cho khu vực quy hoạch và một số xã lân cận.

b) Mạng lưới cấp nước:

- Xây dựng các tuyến ống cấp nước truyền dẫn kích thước $\Phi 300\text{mm}$ và phân phối kích thước $\Phi 150\text{mm} \div \Phi 250\text{mm}$ dọc theo các tuyến đường quy hoạch để phục vụ cấp nước tới từng ô quy hoạch.

- Tiếp tục sử dụng mạng lưới cấp nước nông thôn. Tương lai cần rà soát giữa nhu cầu hiện có và quy hoạch để xác định kế hoạch nâng cấp, cải tạo mạng trong khu quy hoạch.

- Cấp nước chữa cháy: Xây dựng các trụ cứu hỏa đầu nối các tuyến ống cấp nước phân phối có đường kính $\Phi \geq 100\text{mm}$ dọc các tuyến đường quy hoạch trong các khu xây dựng. Khoảng cách các trụ cứu hỏa trên mạng lưới được bố trí theo quy định hiện hành (cụ thể sẽ được xác định trong các quy hoạch có tỷ lệ chi tiết hơn). Bố trí thêm các hồ thu nước mặt phục vụ cứu hỏa tại khu vực các hồ điều hoà dự kiến xây dựng theo quy hoạch để tăng cường khả năng phục vụ phòng cháy, chữa cháy khi cần thiết.

4.4.4. Cấp điện và Thông tin liên lạc:

a) Cấp điện:

- Nguồn cấp: Khu vực được cấp điện từ Trạm 110/22KV Ngọc Hồi (Công suất: 2020: 2x63MVA; 2030: 2x63MVA) ở phía Tây Bắc khu vực quy hoạch.

- Mạng lưới cấp điện:

+ Các tuyến điện 500KV, 220KV, 110KV hiện có đi nối trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch được giữ nguyên theo các quy hoạch được phê duyệt và đảm bảo hành lang an toàn theo quy định.

+ Xây dựng các tuyến cáp ngầm 22KV dọc các tuyến đường quy hoạch để cấp điện đến các ô quy hoạch.

+ Các tuyến cáp ngầm trung thế 35KV, 6KV sẽ từng bước được di chuyển, hạ ngầm dọc các tuyến đường theo định hướng quy hoạch.

b) Thông tin liên lạc:

- Nguồn cấp: Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội, khu vực được cấp nguồn từ tổng đài điều khiển dự kiến phía Tây Bắc và tổng đài điều khiển Quán Gánh phía Tây Nam khu vực quy hoạch.

- Xây dựng 02 tổng đài vệ tinh (mới) phía Tây Bắc và phía Đông khu vực quy hoạch, mỗi tổng đài vệ tinh có dung lượng 15.000 số để phục vụ cho khu vực quy hoạch và lân cận.

- Tổng đài vệ tinh đặt ở các khu đất công cộng, khu cây xanh công viên, gần đường giao thông và trung tâm vùng phục vụ.

4.4.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

- Xây dựng Trạm xử lý nước thải công suất khoảng 12.100m³/ngày ở phía Đông khu quy hoạch (gần khu vực Trạm bơm tiêu Đông Mỹ). Nước thải sau xử lý đảm bảo tiêu chuẩn cho phép được thoát vào hệ thống nước mưa. Khuyến khích sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả. Quy mô, công suất sẽ được xác định theo dự án riêng.

- Đối với khu vực xây dựng mới: sử dụng mạng lưới thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải. Nước thải của các cơ sở đặc thù, khu vực làng nghề được xử lý bằng Trạm xử lý nước thải cục bộ riêng đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường trước khi xả vào mạng lưới thoát nước chung của khu vực.

- Đối với khu vực dân cư làng xóm hiện có: Sử dụng hệ thống thoát nước nửa chung nửa riêng với hệ thống nước mưa. Nước thải từ các công trình được thoát vào các rãnh và cống thoát nước chung trong khu vực làng xóm, sau đó thông qua hệ thống giếng tách nước thải sẽ được tách về các cống bao chảy về Trạm xử lý của khu quy hoạch.

- Xây dựng mạng cống thoát nước thải kích thước D300mm÷D500mm, cải tạo các tuyến rãnh trong các khu vực dân cư, các Trạm bơm chuyển bậc để dẫn nước thải về Trạm xử lý. Vị trí, quy mô trong đồ án chỉ là sơ bộ, chi tiết sẽ được xác định cụ thể điều chỉnh để phù hợp và sẽ xác định chính xác trong các giai đoạn tiếp theo.

b) Quản lý chất thải rắn, vệ sinh môi trường:

- Xây dựng 01 Trạm trung chuyển chất thải rắn với diện tích khoảng 1,0 ha tại khu vực Trạm xử lý nước thải của khu quy hoạch.

- Chất thải rắn được phân loại từ nguồn thải theo nhóm (nhóm các chất có thể thu hồi tái sử dụng, tái chế, nhóm các chất phải xử lý chôn lấp hoặc tiêu hủy, nhóm chất thải nguy hại thu gom, xử lý tập trung theo quy định).

- Chất thải rắn trong khu vực sẽ được thu gom, vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung của Thành phố đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và mỹ quan đô thị.

c) Nhà vệ sinh công cộng: Trên các trục đường chính, các khu cây xanh và các khu vực công cộng... phải bố trí nhà vệ sinh công cộng, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và mỹ quan đô thị.

d) Nghĩa trang: Không xây dựng nghĩa trang mới trong khu quy hoạch, khi có nhu cầu cần an táng tập trung tại nghĩa trang tập trung của Thành phố. Các nghĩa trang của địa phương hiện có phải dùng chung táng mới, được quy tập, tổ chức lại đảm bảo khang trang tiết kiệm đất và phải có hành lang cây xanh cách ly, hệ thống xử lý kỹ thuật đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, khi có nhu cầu sử dụng đất khác sẽ được di chuyển đến nghĩa trang tập trung của Thành phố.

4.5.6. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật:

- Chỉ giới đường đỏ được xác định trên cơ sở tọa độ tìm đường, mặt cắt ngang điển hình và các yếu tố kỹ thuật khống chế ghi trực tiếp trên bản vẽ.

- Chỉ giới xây dựng được xác định để đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và kiến trúc cảnh quan; chỉ giới xây dựng cụ thể của từng công trình được xác định theo cấp đường quy hoạch theo quy định của Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ theo đúng Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và Tiêu chuẩn chuyên ngành.

4.4.7. Đánh giá môi trường chiến lược (DMC):

- Phát triển đô thị phải tuân thủ quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về bảo vệ môi trường.

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường được đề xuất trong đồ án quy hoạch, cụ thể như sau:

+ Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước: Tạo hành lang bảo vệ muông, hồ; cấm mọi hình thức xả thải không qua xử lý trực tiếp ra nguồn.

+ Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn: Trồng cây xanh cách ly quanh khu vực Trạm xử lý nước thải, các tuyến đường vành đai, đường cao tốc...

+ Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất: Sử dụng đất một cách hợp lý, phân đợt đầu tư, khi chưa có kế hoạch phát triển cần khai thác tiếp tục diện tích đất lúa, đất nông nghiệp...

+ Giảm thiểu ảnh hưởng tai biến môi trường: Thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường.

- Khi triển khai dự án đầu tư xây dựng phải liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được thẩm định nội dung Đánh giá tác động môi trường theo quy định.

4.5. Phân kỳ đầu tư, xác định danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:

4.5.1. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất đợt đầu:

a) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất đợt đầu:

- Tuyến đường Vành đai 4 trong khu vực nghiên cứu, là động lực thúc đẩy phát triển đô thị cũng như kinh tế - xã hội khu vực.

- Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; cải tạo, mở rộng các tuyến sông, hồ hiện có.

- Đầu tư nâng cấp và xây mới hạ tầng xã hội phục vụ dân cư theo quy hoạch, các hạng mục trọng điểm như Khu sản xuất nông nghiệp chất lượng cao,...

b) Quy mô dân số dự kiến giai đoạn đầu:

- Quy mô dân số tối đa xác lập theo phân khu đô thị khoảng 35.900 người.
- Phân bố dân số đối với các ô quy hoạch trong quy hoạch đợt đầu như đã xác lập đối với quy hoạch sử dụng đất dài hạn.

4.5.2. Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình, tổ hợp công trình (công cộng, văn phòng, đào tạo nghề, dịch vụ du lịch,...) đóng góp cho cảnh quan chung và hình thành các Trung tâm mới tại khu vực; ưu tiên quỹ đất giải quyết các chương trình/dự án nhằm giảm tải cho khu vực Nội đô.

- Hoàn thiện và bổ sung hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan, cây xanh, cải tạo hệ thống giao thông trong các khu dân cư hiện có.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, đặc biệt là trường học, nhà trẻ, hệ thống công viên, cây xanh, thể dục thể thao nhằm tôn tạo cảnh quan xen kẽ và xung quanh các khu dân cư.

- Đầu tư bảo tồn và tôn tạo các công trình di tích, văn hóa tín ngưỡng trong khu vực.

- Các dự án hạ tầng kỹ thuật khác: ưu tiên đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật về san nền - thoát nước mưa, cấp nước, cấp điện - thông tin liên lạc, thoát nước thải - Vệ sinh môi trường gắn với các dự án đầu tư xây dựng trong khu vực Nền xanh.

4.6. Quy định quản lý:

- Việc quản lý đô thị cần tuân thủ quy hoạch và “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu đô thị GS(A), tỷ lệ 1/5000” được ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch này. Ngoài ra còn phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Thành phố; Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc chung thành phố Hà Nội, Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung quy hoạch phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai quy hoạch xây dựng có thể áp dụng các tiêu chuẩn, quy phạm nước ngoài và phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội chịu trách nhiệm về các số liệu trình duyệt của đồ án Quy hoạch phân khu đô thị GS(A), tỷ lệ 1/5000.


Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Chịu trách nhiệm kiểm tra, ký xác nhận hồ sơ, bản vẽ đồ án và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu đô thị GS(A), tỷ lệ 1/5000 theo đúng quy định, phù hợp với nội dung Quyết định này; Chủ trì phối hợp với UBND các huyện: Thanh Trì, Thường Tín và Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch phân khu được duyệt để cho các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết, thực hiện; lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định.

Giao chủ tịch UBND các huyện Thanh Trì, Thường Tín và Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn-phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Phòng cháy và chữa cháy; Công an Thành phố; Bộ Tư lệnh Thủ đô; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội; Chủ tịch UBND: các huyện Thanh Trì, Thường Tín, các xã: Tứ Hiệp, Ngũ Hiệp, Liên Ninh, Đông Mỹ, Vạn Phúc; Ninh Sở, Duyên Thái, Văn Bình; Giám đốc, thủ trưởng các Sở, Ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các PCT UBND TP;
 - VPUBTP: Các PCVP; các phòng.CV;
 - Lưu VT (35 bản), QHA2 
- 37541



